空

kōng · không · trống, rỗng

kōng

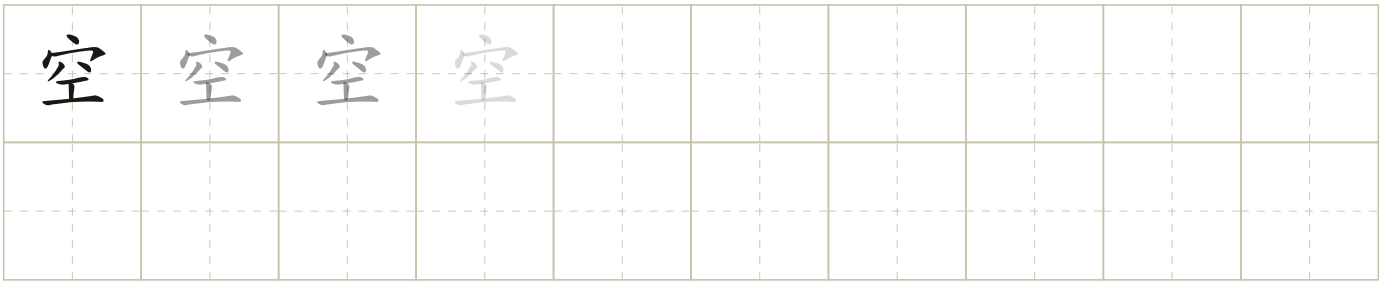

Dữ liệu nét: Make Me A Hanzi / Arphic Technology — Arphic Public License